

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Thanh Bình;

- Ông Đoàn Văn Lược.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/HSST-QĐ, ngày 20/02/2024 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 29/3/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm: 1986, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà trọ P, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958 (Đã chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2024 theo quyết định truy nã số 216/QĐTN-CSĐT của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần L; địa chỉ trụ sở chính: Lô J, Đường B, Khu Công nghiệp T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Tiến D, sinh năm 1987, địa chỉ tạm trú: Số Z đường T, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2022) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Nhà trọ H, Tổ B, ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983; nơi đăng ký thường trú: Số C, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790185000028, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2018, có giá trị đến ngày 02/01/2023. V làm thuê lái xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx cho bà Nguyễn Thị T theo hình thức trả lương 15% theo đơn giá vận chuyển từng chuyến hàng. Giữa bà T và bị cáo V không có văn bản hợp đồng và không thỏa thuận trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố tai nạn đối với xe ô tô biển số 61C-203.xx.

Nguyễn Khắc S có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 790156174345, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 17/11/2021, có giá trị đến ngày 27/12/2017. S được Công ty Cổ phần L ký hợp đồng lao động làm công việc lái xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển số 50H-052.xx và sơ mi rơ moóc tải, nhãn hiệu DOOSUNG, biển số 51R-117.xx do Công ty cổ phần L đứng tên sở hữu.

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 18/8/2022, V điều khiển xe ô tô, biển số 61C-203.xx lưu thông trên đường ĐT 747 theo hướng từ vòng xoay C về Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương để đến Công ty V tại ấp G, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương chở củi gỗ cao su. Khi đến giao lộ đường ĐT 747 - B 03, V bật đèn xi nhan phải xe ô tô chuyển hướng vào đường B 03 nhưng do đường B 03 là đường nhánh có chiều rộng hẹp và đoạn nhánh rẽ có góc mở hẹp, xe ô tô tải biển số 61C-203.xx do V điều khiển có chiều dài 11,83 mét nên không đủ để thực hiện chuyển hướng một lần vào đường B 03 nên V cho xe dừng lại. Lúc này, phía sau đuôi xe ô tô tải biển số 61C-203.xx do V điều khiển có xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx kéo theo sơ mi rơ moóc, biển số 51R-117.xx do Nguyễn Khắc S điều khiển đang lưu thông cùng chiều, thấy V đã dừng xe và làn đường sát dây phân cách cứng phía sau đuôi xe ô tô biển số 61C-203.xx còn trống nên S tiếp tục cho xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx kéo theo sơ mi rơ moóc, biển số 51R-117.xx tiếp tục di chuyển trên đường ĐT 747 thì bất ngờ V cho xe ô tô tải biển số 61C-203.xx lùi xe ra phía sau về hướng dây phân cách cứng nên xảy ra va chạm tại khu vực ca bin xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx do Nguyễn Khắc S điều khiển đang lưu thông trên đường. Khi V thực hiện động tác lùi xe nhưng không có phụ xe phía dưới để cảnh báo nguy hiểm và V không chú ý quan sát phía sau trước khi lùi xe nên xảy ra tai nạn. Hậu quả: Phần đầu xe đầu kéo va vào dây phân cách và tấm bê tông dùng làm dây phân cách cứng bị đẩy ra khỏi vị trí về hướng chiều đường ngược lại đầu xe ô tô đầu kéo bị kẹt giữa dây phân cách và thùng xe ô tô tải biển số 61C-203.xx, hư hỏng khá nặng, xe ô tô tải biển số 61C-203.xx hư hỏng phần đuôi xe.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên lòng đường ĐT 747 nơi giao nhau với đường B 03. Mặt đường được trải bê tông nhựa nóng bằng phẳng có chiều rộng mặt đường là 18 mét, được chia thành 02 phần đường ngược chiều nhau và được phân định chiều đường (hướng đi) bởi dãy phân cách cứng bằng bê tông, mỗi phần đường rộng 09 mét chia làm 03 làn đường: làn đường I và II, mỗi làn rộng 3,5 mét phân định bởi vạch sơn không liên tục dành cho xe ô tô, làn đường III rộng 02 mét, phân định làn đường II bởi vạch sơn liên tục dành cho mô tô, xe máy. Đường nhánh B 03 được trải bê tông bằng phẳng, có bề rộng mặt đường là 04 mét. Chọn trụ điện số 47 bên mép lề phải theo hướng từ vòng xoay C về Ủy ban nhân xã B làm chuẩn, từ điểm chuẩn đo ra mép lề phải là 5,5 mét.

- Đối với xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx: Xe ô tô tải biển số 61C-203.xx, sau tai nạn dừng tại hiện trường, trục bánh trước bên trái đo đến điểm chuẩn là 4,3 mét, đầu xe hướng về đường B 03 lệch qua trái đường ĐT 747, đuôi xe hướng về dãy phân cách cứng lệch về bên phải đường ĐT 747, khoảng cách từ trục bánh trước bên phải cách mép lề phải đường B 03 là 2,2 mét; khoảng cách từ trục bánh trước thứ hai bên phải đến vị trí vuông góc với đường ĐT 747 và đường B 03 là 1,6 mét; từ trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô 61C - 203.xx cách mép lề phải đường ĐT 747 là 6,2 mét; từ trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô 61C - 203.xx đến trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx là 1,8 mét.

- Đối với xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx kéo theo somi romoóc, biển số 51R-117.xx: Sau tai nạn dừng tại hiện trường, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã B lệch qua phần đường bên trái, làm bung dây phân cách cứng, đuôi xe hướng về vòng xoay C lệch vào lề phải. Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái của ô tô đầu kéo bên phải cách mép lề phải 6,1 mét; khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải của somi romoóc, biển số 51R-117.xx cách mép lề phải 5,4 mét.

- Hiện trường để lại 04 vết sạt 3, 4, 5, 6: Vết sạt số 3 trên làn đường I, dài 4,6 mét điểm đầu vết sạt cách mép lề phải 6,1 mét điểm cuối vết sạt trùng vào bánh lốp sau cùng bên trái của xe ô tô biển số 61C-203.xx; vết sạt số 4 trên làn đường I, dài 3,6 mét, điểm đầu vết sạt cách mép lề phải 5,7 mét, điểm cuối vết sạt trùng vào vị trí bánh lốp sau thứ hai bên trái của xe ô tô biển số 61C-203.xx; vết sạt số 5 trên làn đường thứ II lệch sang làn đường thứ I, chiều dài vết sạt là 1,9 mét, điểm đầu vết sạt cách mép lề phải 4,6 mét, điểm cuối vết sạt trùng vào vị trí bánh lốp sau thứ hai bên phải xe ô tô biển số 61C-203.xx; vết sạt số 6 trùng vào mép lề phải đường ĐT 747, chiều dài vết sạt 1,0 mét, điểm đầu là mép lề phải, điểm cuối trùng vào vị trí bánh lốp sau thứ hai bên phải phía trên buồng lái của xe ô tô biển số 61C-203.xx.

- Căn cứ vết sạt số 3 của xe ô tô biển số 61C-203.xx xác định được điểm dừng nằm trên làn đường thứ I, cách mép lề phải 7,6 mét, cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô của xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx là 1,4 mét và cách điểm đầu vết sạt số 3 của xe ô tô biển số 61C-203.xx là 2,9 mét.

- Sau tai nạn:

+ Xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx bị hư hỏng: Bửng thùng sau cong, biến dạng hoàn toàn, bung hờ khỏi vị trí; phần góc sau bên phải thùng xe cong, trầy xước, bong tróc sơn

có dính mủn nhựa, màu trắng, cong theo hướng từ dưới lên, từ phải qua trái, kích thước (2,6 x 0,7) mét; cánh bửng thùng sau bên phải cong hướng từ trong ra ngoài; phần sau sắt xi bên phải cong theo hướng từ phải qua trái, kích thước (1,7 x 1,5) mét; đều bên trái thanh kim loại cản phía sau trầy xước, cong theo hướng từ ngoài vào trong, kích thước (60 x 35) cm; mặt ngoài bên phải lớp dự phòng trầy xước nhẹ, kích thước (18 x 18) cm; 03 thanh đà ngang cố định đáy thùng xe cong theo hướng từ dưới lên trên; thanh kim loại ngang nối liền sắt xi bên phải và bên trái cong vắn theo hướng từ phải qua trái; cụm đèn tín hiệu sau bên phải gãy, rời khỏi xe.

+ Xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx kéo theo somi romoóc, biển số 51R-117.xx bị hư hỏng: Đầu cabin cong lệch theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, hông bên trái phía dưới đầu cabin trầy xước từ trước ra sau; phần bên phải mặt ga lăng dưới trầy xước, móp, thụng, bề mủ nhựa, kích thước (80 x 22)cm; phần bên phải cản trước bể, trầy xước, móp, thụng theo hướng từ trước ra sau, kích thước (69 x 20)cm; đèn chiếu sáng trước bên phải gãy, rời khỏi vị trí, mặt kính đèn trầy xước, kích thước (28 x 16)cm; đèn chiếu sáng trước bên trái bể hoàn toàn; lò xo đỡ cabin gãy; pass giá đỡ cabin trước, sau bên phải gãy; bộ phận lọc gió bể, bung, rời khỏi vị trí, kích thước (0,4 x 0,35) mét; cánh cửa phải móp, thụng, biến dạng hoàn toàn, kích thước (1,1 x 1,1) mét; chân cabin trước, sau bên phải gãy, rời; phuộc nhún cabin bên phải cong; ½ bên phải khung cửa cabin bể, trầy xước, kích thước (2,3 x 0,5) mét; hộp chấn bunn trước bên trái bể, rời khỏi vị trí; phần bên phải mặt ga lăng trên bị bể, kích thước (1,0 x 0,7) mét.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn (Ngày 18/8/2022), Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện B tiến hành đo, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn V, tài xế điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx gây tai nạn và Nguyễn Khắc S, tài xế điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx kéo theo somi romoóc, biển số 51R-117.xx bị tai nạn, kết quả cả V và S đều không có nồng độ cồn trong hơi thở (0,000mg/l khí thở).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã tạm giữ các tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan gồm:

- 01 (Một) xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx; 01 (Một) somi romoóc, biển số 51R-117.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định somi romoóc, biển số 51R-117.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký somi romoóc, biển số 51R-117.xx; 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 790156174345 mang tên Nguyễn Khắc S;

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 61C-203.xx; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ô tô tải, biển số 61C-203.xx; 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790185000028 mang tên Nguyễn Văn V;

- 01 (Một) thẻ nhớ màu đen có chữ Micro 2GB bên trong lưu trữ đoạn video liên quan vụ tai nạn ngày 18/8/2022 dài 00 phút 27 giây do bà Nguyễn Thị T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá số 87/KLHD-ĐGTS, ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên, đã kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng và chi phí sửa chữa, làm đồng đối với xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx là 237.166.667đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là 160.833.667đ và chi phí sửa chữa, làm đồng là 76.333.000đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng và chi phí sửa chữa, làm đồng đối với xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx là 49.700.000đ (Bốn mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là 22.367.000đ và chi phí sửa chữa, làm đồng là 27.333.000đ.

Ngày 29/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn V để điều tra về hành vi Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu tự sửa chữa, quản lý sử dụng theo Điều 106 Bộ luật Hình sự bao gồm: Ngày 27/4/2023, trả lại cho ông Trịnh Tiến D là đại diện hợp pháp của bị hại Công ty Cổ phần L 01 (Một) xe ô tô đầu kéo, biển số 50H-052.xx; 01 (Một) somi romoóc, biển số 51R-117.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định somi romoóc, biển số 51R-117.xx và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký somi romoóc, biển số 51R-117.xx. Ngày 27/4/2023, trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (Một) xe ô tô tải biển số 61C-203.xx; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải, biển số 61C-203.xx; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ô tô tải, biển số 61C-203.xx. Ngày 28/4/2023, trả lại cho Nguyễn Khắc S 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 790156174345 mang tên Nguyễn Khắc S.

Bà Nguyễn Thị T đã thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại về tài sản do hư hỏng ô tô đầu kéo, biển số 50H- 052.xx sau tai nạn giao thông cho Công ty cổ phần L, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 27/4/2023.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-BTU, ngày 29/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V chấp nhận bồi thường thiệt hại hư hỏng xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx cho bị hại là Công ty cổ phần L số tiền còn lại 207.166.667đ nhưng chưa bồi thường.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01

(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về tài liệu, đồ vật thu giữ cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo V 01 Giấy phép lái xe ô tô xe hạng C số 790185000028, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2018. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn V cùng bị đơn dân sự Nguyễn Thị T cùng liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần L số tiền thiệt hại còn lại là 207.166.667đ (Hai trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn V xác định Viện kiểm sát truy tố và luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng điểm khoản, điều luật quy định nên không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ông Trịnh Tiến D là người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty cổ phần L được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời trình bày vẫn bảo lưu quan điểm trong quá trình điều tra đề nghị bị cáo và bị đơn dân sự cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần L số tiền thiệt hại tài sản còn lại là 207.166.667đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại. Xét thấy, quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đã trình bày rõ quan điểm, yêu cầu của mình về vụ án nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa để triệu tập người đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, kết luận giám định hư hỏng phương tiện liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 18/8/2022, vì lý do bất cẩn, không chú ý quan sát phía sau, V đã điều khiển xe tải biển số 61C-203.xx lùi ra phía sau trên phần đường ĐT 747 và đã để xảy ra va chạm dẫn đến tai nạn giao thông với xe ô tô đầu

kéo biển số 50H-052.xx kéo theo sơ mi rơmoóc tải biển số 51R-117.xx do ông Nguyễn Khắc S đang điều khiển lưu thông trên đường ĐT 747 theo hướng từ vòng xoay C về Ủy ban nhân dân xã B. Tại thời điểm trước và khi xảy ra tai nạn cả hai tài xế Nguyễn Văn V và Nguyễn Khắc S đều có đủ giấy phép lái xe còn trong thời hạn theo quy định và không vi phạm nồng độ cồn, chất kích thích khác trong cơ thể. Hậu quả vụ va chạm làm xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx và cả phần thùng xe ô tô tải biển số 61C-203.xx hư hỏng nặng. Hành vi nêu trên do bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản cho cả hai phương tiện: xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx bị hư hỏng nặng và chi phí sửa chữa, khắc phục là 237.166.667đ, xe ô tô tải biển số 61C-203.xx hư hỏng và chi phí sửa chữa, khắc phục là 49.700.000đ. Hành vi vi phạm của Nguyễn Văn V nêu trên đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của người khác, hậu quả cả hai phương tiện ô tô tải thiệt hại nghiêm trọng với chi phí sửa chữa trên 200.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông trong cộng đồng. Trong thời gian cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm bị cáo V đi khỏi nơi cư trú tại phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bị cáo có mặt trong quá trình tố tụng vụ án nhưng bị cáo V đã cố tình vi phạm nghĩa vụ, bỏ trốn khỏi nơi cư trú không khai báo, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động xét xử của Tòa án. Ngày 24/3/2024, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên. Do đó bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời hạn để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx và sơ mi rơmoóc biển số 51R-117.xx, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đầu kéo số KD 6180382, Giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơmoóc số EA 005985, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sơ mi rơmoóc số EA 0740564, thuộc quyền sở

hữu của Công ty cổ phần L, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho Công ty cổ phần L tự sửa chữa sử dụng là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 790156174345 mang tên Nguyễn Khắc S, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Khắc S là đúng quy định.

- Đối với xe ô tô tải biển số 61C-203.xx kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C-203.xx, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0638111 đối với xe ô tô tải biển số 61C-203.xx cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790185000028 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Văn V ngày 02/01/2018 có giá trị sử dụng đến ngày 02/01/2023, xét thấy không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn V và bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị T về việc cùng liên đới trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản (chi phí thay thế, sửa chữa hư hỏng xe ô tô đầu kéo biển số 50H-052.xx kéo theo somi rơ móoc biển số 51R-117.xx) cho Công ty cổ phần L số tiền thiệt hại còn lại là 207.166.667đ.

[8] Mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn V và bị đơn dân sự Nguyễn Thị T cùng liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản bồi thường dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và các điều 2, 3, 6, 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 24/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty L số tiền 207.166.667đ (Hai trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

5. Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01(Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790185000028 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Văn V ngày 02/01/2018.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

6. Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn V và bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị T phải liên đới nộp 10.358.333đ (Mười triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Văn V (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (01);
- Người có QLNVLQ, bị đơn dân sự (01);
- Lưu HSVA, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh